**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BÁ TH- ỚC**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tư do - Hanh phúc**

Bản án Số:03/2018/ HSST
Ngày: 06/ 03/2018.

**NHÂN DANH**
**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH- ỚC - TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Bà Trần Thị Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Bà Lê Thị Hiền

***Th ký phiên toà***: Bà Cao Thị Nhung -Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th ớc tham gia phiên toà:***

Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/ HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Đối với bị cáo: *Lê Hữu P ,* Sinh năm 1974 (có mặt).

Quê quán và hộ khẩu th- ờng trú: Thôn BT, xã ĐQ,huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Hữu T và bà Lê Thị Đ, gia đình có 05 anh em bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Trịnh Thị H và có 02, con lớn sinh 2003 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ 22/11/2017 đến nay.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 13 ngày 22/11/2017 Lê Hữu P đang ở nhà ở thôn B T xã ĐQ, huyện BT thì nhận đ- ợc điện thoại của Lê Văn T sinh năm 1974 nhà ở số 0, ngõ Đ, ph- ờng ĐT, thành phố TH hỏi mua herôin và P đồng ý. Một lúc sau T và một ng- ời đàn ông tên là Nguyễn Xuân T( không rõ địa chỉ) đến nhà P đ- a cho P 400.000đ( Bốn trăm nghìn đồng P cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc trên ng- ời rồi P đ- a cho T 04 gói herôin đ- ợc cất dấu trong túi áo khác bên phải đang mặc trên ng- ời. Hai bên và giao hàng và nhận tiền xong thì bị Tổ công tác của phòng PC47 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Bá Th- ớc bắt quả tang. Thu

giữ của Lê Hữu P 400.000đ trong túi quần bên phải và thu giữ trong túi áo khoác bên phải của P 16 gói nhỏ herôin đ- ợc gói bằng giấy đựng trong túi nilong màu trắng, 02 cục herôin màu trắng đựng trong túi ni long màu trắng và 04 gói herôin cuả T vừa mua của Lê Hữu P.

Quá trình điều tra Ph- ớc khai bản thân nghiện ma túy nên ngày 19/11/2017 P đi xe máy một mình lên cầu N S huyện Q H mua herôin của một ng- ời tên T không rõ địa chỉ. P khai mua số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) đ- ợc 01 gói bột và hai cục herôin P mang về lấy một ít herôin dạng bột sử dụng còn lại chia nhỏ làm 20 gói bán kiếm lời. P bán cho T đ- ợc 04 gòi nhỏ còn lài 16 gói và 02 cục nhỏ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên ng- ời P 16 gói nhỏ chứa chất màu trắng và hai cục chất màu trắng đ- ợc niêm phong đánh dấu mẫu M2 và 400.000đ( Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền P vừa bán ma túy cho T (BL23). Thu giữ trên tay T 04 gói giấy chứa chất màu trắngT khai là ma túy mua của P đ- ợc niêm phong ký hiệu M1(BL24).

Tại bản kết luận giám định số: 2456/MT- PC54 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận; Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy có tổng trọng l- ợng 0,019g loại hêrôin.

Chất cục màu trắng của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có tổng trọng l- ợng 0,590g loại herôin và 01 túi chứa 02 cục chất màu trắng có tổng trọng l- ợng là 1,113g là loại herôin

*Vật chứng*: 01 phong bì niêm phong số: 2456/MT-PC54 do phòng kỹ thuật Công an tỉnh phát hành đ- ợc dán kín niêm phong bên trong mẫu M1còn lại sau giám định là 0,010g và mẫu M2 bên trong còn lại gồm: 1,067g cục chất màu trắng của hai cục trong túi ni long và 0,542g chất màu trắng còn lại sau giám định cuả 16 gói chất bột màu trắng gửi giám định (BL29).

-01điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu xanh IMEL: 353408/04/674161/5, điện thoại đã qua sử dụng.

-400.000đ ( Bốn trăm nghìn tiền ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam .

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Hữu P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- cáo trạng số 09/CT-VKSBT-MT ngày 06/02/2018 đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng; Điều 33; khoản 1, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu P từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

*Đề nghị xử lý vật chứng*: Điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015

- Tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin còn lại sau giám định.

-Sung công quỹ Nhà n- ớc điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội.

**NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định nh- sau;

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội bắt quả tang xảy ra ngày 22/11/2017. Các cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, th- ký, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng, ban hành đúng các quyết định tố theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình. Đối chiếu với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản về tang vật chứng và kết luận giám định. Có cơ sở xác định bị cáo Lê Hữu P đã nhận tiền của T 400.000đ cất vào túi quần và đ- a cho T 04 gói nhỏ ma túy lấy từ trong túi áo khoác của P đang mặc trên ng- ời đ- a cho T xong thì bị bắt quả tang. Hành vi đ- a hàng nhận tiền của P đã thực hiện xong đủ cơ sở kết luận hành vi mua bán trái phép chất ma túycuả Lê Hữu P đã hoàn thành.

Toàn bộ số ma túy trên bị cáo Lê Hữu P khai mua của ng- ời tên T trên Ni, huyện QH không rõ địa chỉ. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy không phụ thuộc vào nguồn gốc ma túy do đâu mà có. Nh- vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu P phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy ".

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con ng- ời, phá hoại hạnh phúc bao gia đình, gây ảnh h- ởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh Quốc gia.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà n- ớc về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý. Trong tình trạng thực tế hiện t- ợng nghiện hút tiêm chích ma tuý đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Do đó cần phải đ- ợc xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo hình phạt t- ơng ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì Điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Hữu P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bố và mẹ bị cáo đều là ng- ời có công với Cánh Mạng đ- ợc tặng huân ch- ơng kháng chiến nên bị cáo đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo Lê Hữu P là đối t- ợng nghiện ma túy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành ng- ời l- ơng thiện.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ợc trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đối với hành vi mua bán chất ma túy là loại hình mua bán siêu lợi nhuận cần thiết phải phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Nh- ng HĐXX cũng xem xét bản thân bị cáo là đối t- ợng nghiện ma túy và nghề nghiệp không ổn định nên phạt bổ sung mức thấp nhất 5.000.000đ sung công quỹ Nhà n- ớc.

*Về vật chứng*: Toàn bộ hêrôin còn lại sau giám định là vật cấm l- u hành cần phải tiêu hủy.

Điện thoại bị cáo liên lạc với T để bán ma túy nên bị tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc.

Số tiền 400.000đ ( Bốn trăm nghìn đồng) là khoản thu lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên HĐXX tích thu sung công quỹ Nhà n- ớc.

- *Về án phí:* Bị cáo Lê Hữu P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu P phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt : Bị cáo Lê Hữu P 36(Ba m- ơi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/11/2017) .

Phạt bổ sung: Bị cáo Lê Hữu P 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà n- ớc.

***3.*** *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 2456/MT-PC54 do phòng kỹ thuật Công an tỉnh phát hành đ- ợc dán kín niêm phong bên trong mẫu M1còn lại sau giám định là 0,010g và mẫu M2 bên trong còn lại gồm: 1,067g cục chất màu trắng và 0,542g chất màu trắng. Đang l- u giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Th- ớc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 08/02/2018

Tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc gồm:

-01điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu xanh IMEL: 353408/04/674161/5, điện thoại đã qua sử dụng. Đang l- u giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Th- ớc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 08/02/2018

-Tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam. Đang l- u giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Th- ớc theo biên lai thu tiền số AA/2010/004842 ngày 08/02/2018.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Hữu P, bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*- VKSND;*
*- THA Dân sự ;*
*-Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền*
*-Trại giam,*
*-Bị cáo*
*-Cơ quan điều tra ;*
*Chi cục THA dân sự*
*..;*
*- Luu hồ sơ;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Trần Thị Quyên***